

ĐIỂM KIỂM TRA NĂNG LỰC HỌC SINH DỰ TUYỂN LỚP 6

TT (P)	SBD	Họ và tên học sinh	Điện UT	Trường Tiểu học	Dự xét vào trường THCS	Phòng KT	ĐIỂM				Ghi chú
							Toán	T.Việt	Điểm UT	Tổng	
1	1051	Phạm Thanh Phong		ĐQC	BM	P36	5.75	6.50		12.25	
2	1052	Trần Nam Phong		ThB	BM	P36	6.75	7.00		13.75	
3	1053	Vũ Duy Phong		ThB	LQĐ	P36	6.25	7.00		13.25	
4	1054	Vũ Hải Phong		CT	BM	P36	6.25	6.00		12.25	
5	1055	Vũ Nam Phong		VTs	VTs	P36	4.75	7.00		11.75	
6	1056	Vũ Nam Phong		ToH	VTs	P36	4.50	4.75		9.25	
7	1057	Vũ Tấn Phong		NLB	LQĐ	P36	8.00	8.00		16.00	
8	1058	Đỗ An Phú		SM	VTs	P36	8.25	5.50		13.75	
9	1059	Hoàng Duy Phú		NgC	VTs	P36	9.00	6.50		15.50	
10	1060	Nguyễn An Phú		NLB	LQĐ	P36	6.75	7.50		14.25	
11	1061	Nguyễn Đăng Minh Phú		LTT	VTs	P36	8.25	7.25		15.50	
12	1062	Nguyễn Thiên Phú		ThB	BM	P36	5.75	3.50		9.25	
13	1063	Nguyễn Trọng Phú		NT	VTs	P36	7.00	8.25		15.25	
14	1064	Nguyễn Xuân Phú		NT	LQĐ	P36	8.25	8.00		16.25	
15	1065	Phạm Minh Phú		NLB	LQĐ	P36	8.25	8.00		16.25	
16	1066	Vũ Xuân Phú		HT	VTs	P36	7.75	7.00		14.75	
17	1067	Bùi Hồng Phúc		ThB	LQĐ	P36	7.63	8.00		15.63	
18	1068	Đặng Duy Phúc		NT	LQĐ	P36	8.00	7.75		15.75	
19	1069	Đặng Huy Phúc		ToH	LQĐ	P36	6.50	7.25		13.75	
20	1070	Đặng Minh Phúc		ThB	BM	P36	6.50	7.50		14.00	
21	1071	Đỗ An Phúc		CT	BM	P36	6.75	6.50		13.25	
22	1072	Đỗ Gia Phúc		NLB	LQĐ	P36	7.00	7.75		14.75	
23	1073	Đỗ Xuân Phúc		ToH	BM	P36	7.75	6.50		14.25	
24	1074	Đoàn Trường Phúc		ThB	LQĐ	P36	6.00	7.50		13.50	

TP. Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2024
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Diệu Linh

NĂM HỌC 2024-2025

ĐIỂM KIỂM TRA NĂNG LỰC HỌC SINH DỰ TUYỂN LỚP 6

TT (P)	SBD	Họ và tên học sinh	Điện UT	Trường Tiểu học	Dự xét vào trường THCS	Phòng KT	ĐIỂM				Ghi chú
							Toán	T.Việt	Điểm UT	Tổng	
1	1075	Dương Lê Thanh Phúc		ĐQC	VTS	P37	4.50	5.75		10.25	
2	1076	Hà Gia Phúc		SM	VTS	P37	9.50	6.75		16.25	
3	1077	Hoàng Đại Phúc		ThB	BM	P37	4.50	5.25		9.75	
4	1078	Lê Công Duy Phúc		BH	BM	P37	7.75	7.00		14.75	
5	1079	Lê Đình Phúc		NgC	VTS	P37	6.75	6.00		12.75	
6	1080	Lê Hoàng Phúc		SM	VTS	P37	8.00	7.75		15.75	
7	1081	Nguyễn Hoàng Phúc		CVA	LQĐ	P37	7.50	8.00		15.50	
8	1082	Nguyễn Huy Hải Phúc		LTT	BM	P37	8.13	7.50		15.63	
9	1083	Nguyễn Quang Phúc		VTS	VTS	P37	7.75	6.00		13.75	
10	1084	Nguyễn Sinh Phúc		ThB	LQĐ	P37	7.75	5.00		12.75	
11	1085	Nguyễn Tiến Phúc		BM	BM	P37	4.75	6.00		10.75	
12	1086	Nguyễn Trọng Phúc		ĐVT	LQĐ	P37	8.00	7.50		15.50	
13	1087	Phạm Gia Phúc		ToH	LQĐ	P37	8.50	9.25		17.75	
14	1088	Phạm Khắc An Phúc		CVA	BM	P37	6.75	5.75		12.50	
15	1089	Phạm Lương Xuân Phúc		ThB	LQĐ	P37	6.50	7.50		14.00	
16	1090	Phạm Minh Phúc		NgC	BM	P37	6.75	6.50		13.25	
17	1091	Phạm Minh Phúc		ToH	VTS	P37	7.50	6.25		13.75	
18	1092	Phạm Văn Thanh Phúc		BM	BM	P37	7.00	6.75		13.75	
19	1093	Phùng Bảo Phúc		NLB	LQĐ	P37	8.25	8.50		16.75	
20	1094	Trương Phạm Gia Phúc		CVA	BM	P37	7.00	7.00		14.00	
21	1095	Vũ Minh Phúc		ĐQC	BM	P37	8.25	7.50		15.75	
22	1096	Nguyễn Hữu Phước		ThB	LQĐ	P37	7.50	8.25		15.75	
23	1097	Bùi Thảo Phương		NLB	BM	P37	3.00	4.50		7.50	
24	1098	Bùi Thị Hà Phương		TM	LQĐ	P37	3.75	4.50		8.25	

TP. Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH


 TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Diệu Linh

ĐIỂM KIỂM TRA NĂNG LỰC HỌC SINH DỰ TUYỂN LỚP 6

TT (P)	SBD	Họ và tên học sinh	Diện UT	Trường Tiểu học	Dự xét vào trường THCS	Phòng KT	ĐIỂM				Ghi chú
							Toán	T.Việt	Điểm UT	Tổng	
1	1099	Bùi Thu Phương		NLB	BM	P38	6.50	7.00		13.50	
2	1100	Đinh Huyền Phương		HT	VTS	P38	7.50	7.75		15.25	
3	1101	Đỗ Quỳnh Phương		BM	BM	P38	4.25	8.50		12.75	
4	1102	Đoàn Lê Lan Phương		TB	LQĐ	P38	8.25	6.75		15.00	
5	1103	Hoàng Lê Minh Phương		BM	BM	P38	7.25	8.50		15.75	
6	1104	Lã Thị Thanh Phương		LTT	BM	P38	7.25	8.00		15.25	
7	1105	Lê Hà Phương		VTS	LQĐ	P38	7.50	6.50		14.00	
8	1106	Lê Hồng Quế Phương		LTT	LQĐ	P38	7.75	8.50		16.25	
9	1107	Lê Nguyễn Khánh Phương		ToH	LQĐ	P38	8.25	6.50		14.75	
10	1108	Lương Bùi Hà Phương		TB	VTS	P38	5.75	7.00		12.75	
11	1109	Nguyễn Hà Phương		LTT	LQĐ	P38	7.75	8.00		15.75	
12	1110	Nguyễn Hoàng Minh Phương		NgC	LQĐ	P38	7.00	8.00		15.00	
13	1111	Nguyễn Lê Minh Phương		BM	BM	P38	4.50	8.25		12.75	
14	1112	Nguyễn Mai Phương		ToH	VTS	P38	7.00	7.75		14.75	
15	1113	Nguyễn Thị Thu Phương		VTS	VTS	P38	8.00	8.25		16.25	
16	1114	Nguyễn Trần Lan Phương		BM	VTS	P38	8.00	7.75		15.75	
17	1115	Phạm Mai Phương		BM	BM	P38	7.25	8.25		15.50	
18	1116	Phạm Thị Hà Phương		BM	BM	P38	8.75	7.25		16.00	
19	1117	Phan Hà Phương		CVA	LQĐ	P38	7.50	8.50		16.00	
20	1118	Phùng Hà Phương		LTT	BM	P38	3.75	7.25		11.00	
21	1119	Phùng Lan Phương		BM	VTS	P38	8.75	7.50		16.25	
22	1120	Vũ Nhật Phương		ToH	BM	P38	6.25	7.50		13.75	
23	1121	Vương Mai Phương		TH	VTS	P38	5.50	7.25		12.75	
24	1122	Đỗ Thị Kim Phương		VTS	VTS	P38	8.00	7.00		15.00	

TP. Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2024
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Diệu Linh.

ĐIỂM KIỂM TRA NĂNG LỰC HỌC SINH DỰ TUYỂN LỚP 6

TT (P)	SBD	Họ và tên học sinh	Điện UT	Trường Tiểu học	Dự xét vào trường THCS	Phòng KT	ĐIỂM				Ghi chú
							Toán	T.Việt	Điểm UT	Tổng	
1	1123	Nguyễn Thanh Phương		TM	LQĐ	P39	7.00	5.75		12.75	
2	1124	Đặng Quốc Quân		NT	VTS	P39	7.25	7.25		14.50	
3	1125	Đào Minh Quân		SM	VTS	P39	8.00	5.25		13.25	
4	1126	Lê Minh Quân		ThB	BM	P39	8.00	7.25		15.25	
5	1127	Nguyễn Đỗ Minh Quân		Ngc	VTS	P39	7.25	8.00		15.25	
6	1128	Nguyễn Đức Hoàng Quân		SM	VTS	P39	9.00	7.25		16.25	
7	1129	Nguyễn Hoàng Anh Quân		HT	VTS	P39	7.75	6.25		14.00	
8	1130	Nguyễn Huy Quân		TB	LQĐ	P39	7.50	8.25		15.75	
9	1131	Nguyễn Minh Quân		NT	VTS	P39	7.75	7.75		15.50	
10	1132	Nguyễn Ngọc Quân		LTT	VTS	P39	9.50	6.25		15.75	
11	1133	Nguyễn Quý Quân		ToH	VTS	P39	6.75	6.75		13.50	
12	1134	Nguyễn Tùng Quân		NLB	BM	P39	7.50	7.75		15.25	
13	1135	Phạm Minh Quân		NLB	BM	P39	8.25	8.25		16.50	
14	1136	Phạm Minh Quân		LTT	BM	P39	2.50	6.50		9.00	
15	1137	Phạm Minh Quân		NT	LQĐ	P39	7.75	6.50		14.25	
16	1138	Phạm Minh Quân		ToH	VTS	P39	7.75	6.75		14.50	
17	1139	Phan Hoàng Quân		LTT	BM	P39	8.25	7.00		15.25	
18	1140	Trần Mạnh Quân		HT	BM	P39	5.25	6.00		11.25	
19	1141	Trần Mạnh Quân		ToH	VTS	P39	6.25	5.75		12.00	
20	1142	Trần Minh Quân		ThB	LQĐ	P39	8.25	7.50		15.75	
21	1143	Trần Minh Quân		HT	VTS	P39	7.25	7.50		14.75	
22	1144	Vũ Hồng Quân		LTT	VTS	P39	7.50	7.50		15.00	
23	1145	Vũ Huy Quân		ToH	LQĐ	P39	8.25	7.00		15.25	
24	1146	Vũ Mạnh Quân		HT	VTS	P39	8.00	8.00		16.00	

TP. Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2024
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Diệu Linh

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 6
NĂM HỌC 2024-2025

Phòng số 40

ĐIỂM KIỂM TRA NĂNG LỰC HỌC SINH DỰ TUYỂN LỚP 6

TT (P)	SBD	Họ và tên học sinh	Diện UT	Trường Tiểu học	Dự xét vào trường THCS	Phòng KT	ĐIỂM				Ghi chú
							Toán	T.Việt	Điểm UT	Tổng	
1	1147	Vũ Minh Quân		ToH	LQĐ	P40	7.25	8.00		15.25	
2	1148	Vũ Minh Quân		ToH	VTS	P40	4.50	5.75		10.25	
3	1149	Nguyễn Cao Nhật Quang		CVA	VTS	P40	4.50	5.50		10.00	
4	1150	Nguyễn Hồng Quang		TH	VTS	P40	6.75	4.25		11.00	
5	1151	Nguyễn Vinh Quang		TM	LQĐ	P40	6.00	6.00		12.00	
6	1152	Vũ Đăng Quang		AQ	BM	P40	7.00	5.75		12.75	
7	1153	Phạm Tiến Quốc		NT	BM	P40	7.00	7.00		14.00	
8	1154	Bùi Bảo Quyên		ĐVT	VTS	P40	7.75	7.50		15.25	
9	1155	Đỗ Tú Quyên		ToH	VTS	P40	8.00	8.50		16.50	
10	1156	Mai Ngọc Quyên		VTS	VTS	P40	7.75	7.75		15.50	
11	1157	Nguyễn Hoàng Quyên		SM	VTS	P40	7.00	8.25		15.25	
12	1158	Nguyễn Kiều Thái Quyên		NLB	BM	P40	7.50	7.50		15.00	
13	1159	Nguyễn Nhã Quyên		VTS	VTS	P40	3.00	4.25		7.25	
14	1160	Phan Tú Quyên		NgC	BM	P40	6.50	7.75		14.25	
15	1161	Trịnh Hoàng Quyên		ĐVT	BM	P40	6.75	7.00		13.75	
16	1162	Vũ Bảo Quyên		VTS	BM	P40	7.00	5.25		12.25	
17	1163	Vũ Bảo Quyên		NT	VTS	P40	7.50	8.50		16.00	
18	1164	Đỗ Như Quỳnh		ToH	LQĐ	P40	8.25	7.50		15.75	
19	1165	Lê Tú Quỳnh		LTT	BM	P40	8.75	8.25		17.00	
20	1166	Nguyễn Ngọc Quỳnh		LTT	LQĐ	P40	8.00	8.00		16.00	
21	1167	Nguyễn Như Quỳnh		BM	BM	P40	6.00	6.75		12.75	
22	1168	Phạm Đức Sang		HT	VTS	P40	6.50	5.50		12.00	
23	1169	Nguyễn Trường Sinh		SM	VTS	P40	8.00	7.25		15.25	
24	1170	Đỗ Minh Sơn		TB	LQĐ	P40	7.50	8.00		15.50	

TP. Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Diệu Linh

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 6
NĂM HỌC 2024-2025

Phòng số 41

ĐIỂM KIỂM TRA NĂNG LỰC HỌC SINH DỰ TUYỂN LỚP 6

TT (P)	SBD	Họ và tên học sinh	Điện UT	Trường Tiểu học	Dự xét vào trường THCS	Phòng KT	ĐIỂM				Ghi chú
							Toán	T.Việt	Điểm UT	Tổng	
1	1171	Nguyễn Bảo Sơn		TQT	VTS	P41	6.50	6.00		12.50	
2	1172	Nguyễn Đức Thái Sơn		TB	BM	P41	7.50	7.50		15.00	
3	1173	Nguyễn Tân Trường Sơn		HT	BM	P41	7.00	5.25		12.25	
4	1174	Phạm Thanh Sơn		Ngc	VTS	P41	9.50	7.25		16.75	
5	1175	Trần Cao Sơn		NLB	LQĐ	P41	8.75	6.25		15.00	
6	1176	Trần Nam Sơn		VTS	BM	P41	7.25	7.25		14.50	
7	1177	Vũ Minh Sơn		BM	LQĐ	P41	9.50	8.00		17.50	
8	1178	Mạc Phúc Tâm		SM	VTS	P41	8.50	6.25		14.75	
9	1179	Nguyễn Minh Tâm		LTT	BM	P41	8.25	8.50		16.75	
10	1180	Nguyễn Minh Tâm		NhC	VTS	P41	6.75	4.00		10.75	
11	1181	Phạm Minh Tâm		NT	VTS	P41	7.75	8.50		16.25	
12	1182	Phạm Ngọc Tâm		SM	VTS	P41	6.50	6.00		12.50	
13	1183	Phạm Quý Tâm		NLB	LQĐ	P41	6.75	7.00		13.75	
14	1184	Trần Thị Minh Tâm		ToH	VTS	P41	5.50	6.25		11.75	
15	1185	Nguyễn Thái Tân		NgC	LQĐ	P41	8.00	8.00		16.00	
16	1186	Trần Duy Tân		NLB	BM	P41	7.50	6.50		14.00	
17	1187	Nguyễn Anh Thái		ThB	LQĐ	P41	6.50	4.75		11.25	
18	1188	Nguyễn Phúc Thái		LTT	LQĐ	P41	8.25	9.00		17.25	
19	1189	Phạm Dương Thái		VTS	VTS	P41	5.50	6.00		11.50	
20	1190	Phạm Gia Thái		ToH	LQĐ	P41	8.00	7.25		15.25	
21	1191	Phạm Minh Thái		TB	LQĐ	P41	7.50	7.00		14.50	
22	1192	Phạm Minh Thái		SM	VTS	P41	9.00	7.25		16.25	
23	1193	Phạm Ngọc Thái		BM	LQĐ	P41	9.50	7.25		16.75	
24	1194	Trần Đức Thái		TM	LQĐ	P41	9.50	6.00		15.50	

TP. Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2024
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Diệu Linh

ĐIỂM KIỂM TRA NĂNG LỰC HỌC SINH DỰ TUYỂN LỚP 6

TT (P)	SBD	Họ và tên học sinh	Diện UT	Trường Tiểu học	Dự xét vào trường THCS	Phòng KT	ĐIỂM				Ghi chú
							Toán	T.Việt	Điểm UT	Tổng	
1	1195	Đoàn Mạnh Thắng		HT	VTS	P42	7.75	6.75		14.50	
2	1196	Nguyễn Chiến Thắng		CT	LQĐ	P42	7.75	5.75		13.50	
3	1197	Nguyễn Hữu Thắng		LTT	BM	P42	7.25	5.25		12.50	
4	1198	Nguyễn Quốc Thắng		NĐ	VTS	P42	8.50	8.00		16.50	
5	1199	Bùi Phương Thanh		LTT	LQĐ	P42	1.75	5.00		6.75	
6	1200	Chữ Thị Kim Thanh		TB	VTS	P42	6.75	6.50		13.25	
7	1201	Lê Phương Thanh		ĐQC	VTS	P42	6.75	8.00		14.75	
8	1202	Lê Quang Thanh		VTS	VTS	P42	6.25	7.25		13.50	
9	1203	Nguyễn Duy Thanh		NLB	LQĐ	P42	9.38	7.75		17.13	
10	1204	Nguyễn Tuyết Thanh		ToH	BM	P42	4.50	5.25		9.75	
11	1205	Trương Vũ Thanh		LTT	BM	P42	4.75	6.50		11.25	
12	1206	Bùi Nguyễn Duy Thành		SM	VTS	P42	8.00	6.00		14.00	
13	1207	Phạm Phúc Thành		BH	BM	P42	6.00	5.25		11.25	
14	1208	Phạm Tiến Thành		ThB	LQĐ	P42	4.00	4.75		8.75	
15	1209	Phạm Tiến Thành		NgC	VTS	P42	7.50	7.50		15.00	
16	1210	Phạm Văn Chí Thành		ToH	VTS	P42	7.00	7.00		14.00	
17	1211	Nguyễn Phương Thảo		BM	BM	P42	5.50	6.25		11.75	
18	1212	Nguyễn Phương Thảo		NgC	VTS	P42	5.00	6.75		11.75	
19	1213	Nguyễn Thanh Thảo		ToH	VTS	P42	7.00	6.25		13.25	
20	1214	Phạm Vũ Phương Thảo		BM	BM	P42	7.00	5.50		12.50	
21	1215	Vũ Thanh Thảo		ThB	LQĐ	P42	6.50	5.50		12.00	
22	1216	Mạc Khải Thiện		ToH	LQĐ	P42	8.00	7.25		15.25	
23	1217	Nguyễn Chí Thiện		ĐVT	BM	P42	7.25	6.75		14.00	
24	1218	Nguyễn Đức Thiện		VTS	VTS	P42	7.50	6.75		14.25	

TP. Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2024
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Diệu Linh

ĐIỂM KIỂM TRA NĂNG LỰC HỌC SINH DỰ TUYỂN LỚP 6

TT (P)	SBD	Họ và tên học sinh	Diện UT	Trường Tiểu học	Dự xét vào trường THCS	Phòng KT	ĐIỂM				Ghi chú
							Toán	T.Việt	Điểm UT	Tổng	
1	1219	Bạch Đức Thịnh		LTT	LQĐ	P43	7.00	7.50		14.50	
2	1220	Đỗ Trường Thịnh		NT	VTS	P43	7.50	8.50		16.00	
3	1221	Hoàng Thái Thịnh		NT	BM	P43	7.13	3.00		10.13	
4	1222	Hoàng Trường Thịnh		LTT	LQĐ	P43	8.75	7.50		16.25	
5	1223	Nguyễn Ngọc Thịnh		BM	BM	P43	7.00	7.50		14.50	
6	1224	Vũ Hữu Thịnh		CT	BM	P43	7.50	8.25		15.75	
7	1225	Hoàng Bảo Thu		NLB	BM	P43	8.25	7.50		15.75	
8	1226	Nguyễn Hà Thu		ThB	BM	P43	2.50	5.75		8.25	
9	1227	Nguyễn Thanh Thu		TB	LQĐ	P43	7.75	8.50		16.25	
10	1228	Nguyễn Thị Minh Thu		VTS	BM	P43	7.00	6.75		13.75	
11	1229	Bùi Anh Thư		BM	BM	P43	7.00	8.75		15.75	
12	1230	Bùi Đình Minh Thư		ĐQC	VTS	P43	5.00	6.25		11.25	
13	1231	Bùi Minh Thư		ĐVT	BM	P43	7.00	8.00		15.00	
14	1232	Đỗ Anh Thư		HT	VTS	P43	6.00	5.25		11.25	
15	1233	Đỗ Minh Thư		ĐVT	BM	P43	6.25	6.50		12.75	
16	1234	Đỗ Quỳnh Thư		ToH	VTS	P43	6.00	6.00		12.00	
17	1235	Đoàn Anh Thư		NT	VTS	P43	7.50	8.25		15.75	
18	1236	Nguyễn Anh Thư		TB	VTS	P43	8.75	8.50		17.25	
19	1237	Nguyễn Minh Thư		NLB	BM	P43	3.00	7.25		10.25	
20	1238	Nguyễn Minh Thư		ToH	LQĐ	P43	7.00	7.50		14.50	
21	1239	Nguyễn Ngọc An Thư		HT	BM	P43	7.50	8.00		15.50	
22	1240	Nguyễn Thị Minh Thư		HT	VTS	P43	6.75	7.75		14.50	
23	1241	Phạm Bảo Anh Thư		NLB	LQĐ	P43	7.75	7.75		15.50	
24	1242	Phạm Hoàng Anh Thư		NT	LQĐ	P43	8.00	8.75		16.75	

TP. Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2024
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Diệu Linh

ĐIỂM KIỂM TRA NĂNG LỰC HỌC SINH DỰ TUYỂN LỚP 6

TT (P)	SBD	Họ và tên học sinh	Diện UT	Trường Tiểu học	Dự xét vào trường THCS	Phòng KT	ĐIỂM				Ghi chú
							Toán	T.Việt	Điểm UT	Tổng	
1	1243	Phạm Minh Thư		VTs	BM	P44	8.00	7.50		15.50	
2	1244	Phạm Thị Minh Thư		TB	BM	P44	7.50	8.50		16.00	
3	1245	Trần Anh Thư		LTT	BM	P44	4.50	6.00		10.50	
4	1246	Trần Anh Thư		VTs	VTs	P44	8.00	8.25		16.25	
5	1247	Trương Đỗ Anh Thư		HT	VTs	P44	5.50	8.25		13.75	
6	1248	Vũ Anh Thư		BM	BM	P44	3.50	4.75		8.25	
7	1249	Nguyễn Danh Thuận		NgC	VTs	P44	5.25	6.25		11.50	
8	1250	Lê Thị Ngân Thương		TM	LQĐ	P44	7.25	6.25		13.50	
9	1251	Nguyễn Hoài Thương		TB	VTs	P44	7.00	7.25		14.25	
10	1252	Đỗ Nguyên Thương		TM	LQĐ	P44	7.50	7.50		15.00	
11	1253	Nguyễn Hương Thùy		BM	BM	P44	6.00	6.50		12.50	
12	1254	Trần Cao Phương Thùy		SM	VTs	P44	7.25	6.75		14.00	
13	1255	Vũ Phương Thùy		VTs	BM	P44	7.50	6.25		13.75	
14	1256	Nguyễn Đức Mạnh Thủy		ThB	LQĐ	P44	6.75	5.50		12.25	
15	1257	Nguyễn Thị Thu Thủy		LTT	LQĐ	P44	8.25	8.00		16.25	
16	1258	Nguyễn Thu Thủy		NT	VTs	P44	6.50	8.50		15.00	
17	1259	Đinh Kim Thủy Tiên		ToH	VTs	P44	7.25	6.00		13.25	
18	1260	Vũ Thủy Tiên		BM	BM	P44	7.25	7.00		14.25	
19	1261	Vũ Đăng Toàn		HT	VTs	P44	8.50	6.25		14.75	
20	1262	Lương Ngọc Bảo Trâm		VH	BM	P44	7.00	5.75		12.75	
21	1263	Lương Quỳnh Trâm		VTs	VTs	P44	7.50	7.00		14.50	
22	1264	Nguyễn Bảo Trâm		ĐQC	BM	P44	7.75	6.00		13.75	
23	1265	Nguyễn Bảo Trâm		VH	BM	P44	4.25	7.00		11.25	
24	1266	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm		ĐVT	BM	P44	7.50	6.25		13.75	

TP. Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Diệu Linh

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 6
NĂM HỌC 2024-2025

Phòng số 45

ĐIỂM KIỂM TRA NĂNG LỰC HỌC SINH DỰ TUYỂN LỚP 6

TT (P)	SBD	Họ và tên học sinh	Điện UT	Trường Tiểu học	Dự xét vào trường THCS	Phòng KT	ĐIỂM				Ghi chú
							Toán	T.Việt	Điểm UT	Tổng	
1	1267	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm		ToH	BM	P45	6.50	5.25		11.75	
2	1268	Phạm Lê Bảo Trâm		ĐVT	LQĐ	P45	7.00	7.50		14.50	
3	1269	Vũ Ngọc Bảo Trâm		TQT	VTS	P45	7.50	8.25		15.75	
4	1270	Bùi Minh Trang		VTS	VTS	P45	6.88	8.25		15.13	
5	1271	Bùi Ngân Hà Trang		NLB	BM	P45	6.00	6.50		12.50	
6	1272	Đặng Huyền Trang		TB	BM	P45	6.38	6.00		12.38	
7	1273	Đoàn Vũ Mai Trang		BM	BM	P45	5.00	5.75		10.75	
8	1274	Giang Linh Trang		BM	BM	P45	7.75	6.50		14.25	
9	1275	Hà Bảo Trang		LTT	VTS	P45	4.38	7.25		11.63	
10	1276	Hà Huyền Trang		NT	BM	P45	7.00	6.25		13.25	
11	1277	Lê Hương Trang		NT	BM	P45	2.50	5.50		8.00	
12	1278	Nguyễn Hạnh Trang		LTT	LQĐ	P45	8.25	6.00		14.25	
13	1279	Nguyễn Kiều Trang		HT	BM	P45	6.75	7.00		13.75	
14	1280	Nguyễn Kiều Thảo Trang		ThB	LQĐ	P45	5.00	6.50		11.50	
15	1281	Nguyễn Minh Trang		ThB	BM	P45	6.75	7.75		14.50	
16	1282	Nguyễn Minh Trang		LTT	VTS	P45	6.50	5.25		11.75	
17	1283	Nguyễn Minh Trang		VTS	VTS	P45	7.50	6.25		13.75	
18	1284	Nguyễn Ngọc Khánh Trang		TB	VTS	P45	7.75	6.25		14.00	
19	1285	Nguyễn Thị Thùy Trang		NLB	BM	P45	8.00	7.50		15.50	
20	1286	Nguyễn Vũ Minh Trang		LTT	BM	P45	6.00	5.75		11.75	
21	1287	Phạm Bảo Trang		HT	VTS	P45	5.00	4.50		9.50	
22	1288	Phạm Hoài Bảo Trang		ToH	LQĐ	P45	8.50	8.25		16.75	
23	1289	Phạm Minh Bảo Trang		CVA	LQĐ	P45	3.75	5.25		9.00	
24	1290	Phạm Quỳnh Trang		HT	VTS	P45	6.75	4.75		11.50	

TP. Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Diệu Linh

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 6
NĂM HỌC 2024-2025

Phòng số 46

ĐIỂM KIỂM TRA NĂNG LỰC HỌC SINH DỰ TUYỂN LỚP 6

TT (P)	SBD	Họ và tên học sinh	Điện UT	Trường Tiểu học	Dự xét vào trường THCS	Phòng KT	ĐIỂM				Ghi chú
							Toán	T.Việt	Điểm UT	Tổng	
1	1291	Phạm Trần Hạnh Trang		TM	BM	P46	4.00	4.25		8.25	
2	1292	Phạm Xuân Trang		ThB	LQĐ	P46	8.00	8.00		16.00	
3	1293	Trương Thu Trang		BM	BM	P46	7.00	6.25		13.25	
4	1294	Vũ Hà Trang		ToH	VTS	P46	6.25	8.25		14.50	
5	1295	Vũ Quỳnh Trang		VH	LQĐ	P46	8.25	8.00		16.25	
6	1296	Vũ Quỳnh Trang		NLB	LQĐ	P46	7.25	8.00		15.25	
7	1297	Vũ Thị Minh Trang		NLB	VTS	P46	3.50	6.75		10.25	
8	1298	Bùi Nguyễn Minh Trí		TB	LQĐ	P46	8.25	7.00		15.25	
9	1299	Nguyễn Minh Trí		BM	LQĐ	P46	8.00	7.50		15.50	
10	1300	Nguyễn Minh Trí		CVA	LQĐ	P46	7.50	5.75		13.25	
11	1301	Nguyễn Minh Trí		SM	VTS	P46	6.75	6.00		12.75	
12	1302	Phạm Minh Trí		SM	VTS	P46	7.00	6.50		13.50	
13	1303	Tạ Minh Trí		BM	LQĐ	P46	9.00	7.75		16.75	
14	1304	Trần Văn Trí		NLB	BM	P46	7.00	4.25		11.25	
15	1305	Nguyễn Đức Minh Triết		TB	BM	P46	7.50	6.75		14.25	
16	1306	Nguyễn Thị Phương Trinh		NLB	BM	P46	7.25	8.25		15.50	
17	1307	Nguyễn Văn Trinh		ThB	LQĐ	P46	6.75	5.50		12.25	
18	1308	Nguyễn Văn Trinh		LTT	VTS	P46	7.00	7.25		14.25	
19	1309	Nguyễn Đức Trọng		NT	BM	P46	9.50	7.75		17.25	
20	1310	Giang Bảo Trúc		ToH	VTS	P46	3.50	6.50		10.00	
21	1311	Hoàng Nhị Đông Trúc		LTT	LQĐ	P46	8.00	8.50		16.50	
22	1312	Mai Thanh Trúc		BM	BM	P46	6.50	6.50		13.00	
23	1313	Nguyễn Lê Thanh Trúc		TB	VTS	P46	7.00	8.25		15.25	
24	1314	Nguyễn Thanh Trúc		BH	LQĐ	P46	8.25	7.50		15.75	

TP. Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2024
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Diệu Linh

ĐIỂM KIỂM TRA NĂNG LỰC HỌC SINH DỰ TUYỂN LỚP 6

TT (P)	SBD	Họ và tên học sinh	Điện UT	Trường Tiểu học	Dự xét vào trường THCS	Phòng KT	ĐIỂM				Ghi chú
							Toán	T.Việt	Điểm UT	Tổng	
1	1315	Nguyễn Thanh Trúc		NgC	VTS	P47	6.25	7.75		14.00	
2	1316	Nguyễn Thị Thanh Trúc		ThB	VTS	P47	4.50	4.75		9.25	
3	1317	Quách Thanh Trúc		NT	LQĐ	P47	3.50	5.50		9.00	
4	1318	Bùi Minh Trung		LTT	BM	P47	8.00	7.25		15.25	
5	1319	Nguyễn Hải Trung		LTT	LQĐ	P47	9.00	6.75		15.75	
6	1320	Nguyễn Minh Trung		BM	BM	P47	7.50	7.25		14.75	
7	1321	Phạm Quang Trung		BH	BM	P47	8.50	7.00		15.50	
8	1322	Trần Thành Trung		NLB	LQĐ	P47	8.00	8.00		16.00	
9	1323	Lê Quang Trường		VH	BM	P47	5.00	4.00		9.00	
10	1324	Vũ Quốc Trường		ThB	LQĐ	P47	8.00	7.75		15.75	
11	1325	Nguyễn Anh Tú		ThB	BM	P47	7.50	6.50		14.00	
12	1326	Bùi Anh Tuấn		VH	BM	P47	6.00	6.25		12.25	
13	1327	Đào Anh Tuấn		VH	BM	P47	4.00	6.00		10.00	
14	1328	Hoàng Anh Tuấn		HT	VTS	P47	7.75	7.00		14.75	
15	1329	Nguyễn Huy Tuấn		BM	VTS	P47	9.00	6.75		15.75	
16	1330	Nguyễn Mạnh Tuấn		CVA	LQĐ	P47	8.50	6.75		15.25	
17	1331	Phạm Anh Tuấn		NS	VTS	P47	5.50	6.00		11.50	
18	1332	Phạm Minh Tuấn		ĐVT	LQĐ	P47	7.00	7.50		14.50	
19	1333	Đào Minh Tuệ		ThB	BM	P47	3.00	6.00		9.00	
20	1334	Hà Xuân Minh Tuệ		BM	VTS	P47	8.00	7.00		15.00	
21	1335	Hứa Minh Tuệ		NT	VTS	P47	7.50	8.00		15.50	
22	1336	Đỗ Lâm Tùng		NLB	VTS	P47	6.50	6.75		13.25	
23	1337	Hà Thanh Tùng		LTT	VTS	P47	8.25	8.00		16.25	
24	1338	Hoàng Đình Tùng		BH	BM	P47	6.38	7.50		13.88	

TP. Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2024
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Diệu Linh

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 6
NĂM HỌC 2024-2025

Phòng số 48

ĐIỂM KIỂM TRA NĂNG LỰC HỌC SINH DỰ TUYỂN LỚP 6

TT (P)	SBD	Họ và tên học sinh	Diện UT	Trường Tiểu học	Dự xét vào trường THCS	Phòng KT	ĐIỂM				Ghi chú
							Toán	T.Việt	Điểm UT	Tổng	
1	1339	Ngô Đình Xuân Tùng		NT	VT	P48	8.50	7.75		16.25	
2	1340	Nguyễn Sơn Tùng		NLB	LQĐ	P48	7.75	6.50		14.25	
3	1341	Phạm Mạnh Tùng		LTT	VT	P48	6.00	4.00		10.00	
4	1342	Vũ Lưu Tùng		TB	LQĐ	P48	7.00	7.75		14.75	
5	1343	Nguyễn Tiến Tường		NLB	LQĐ	P48	6.00	6.50		12.50	
6	1344	Đỗ Phương Uyên		LTT	VT	P48	4.25	8.25		12.50	
7	1345	Đoàn Diệp Nhã Uyên		BM	BM	P48	3.50	6.00		9.50	
8	1346	Đoàn Diệu Uyên		ToH	LQĐ	P48	7.00	6.50		13.50	
9	1347	Đoàn Nhã Uyên		ThB	LQĐ	P48	7.50	7.50		15.00	
10	1348	Đoàn Vũ Khánh Uyên		TB	LQĐ	P48	6.88	7.25		14.13	
11	1349	Hoàng Phúc Uyên		BM	BM	P48	6.00	6.50		12.50	
12	1350	Nguyễn Lâm Uyên		ToH	LQĐ	P48	8.00	7.25		15.25	
13	1351	Nguyễn Nhã Uyên		BM	LQĐ	P48	7.75	8.25		16.00	
14	1352	Nguyễn Thị Tố Uyên		BM	BM	P48	5.50	6.00		11.50	
15	1353	Nguyễn Tố Uyên		NT	BM	P48	6.00	7.00		13.00	
16	1354	Phạm Thị Linh Uyên		NLB	BM	P48	4.00	7.00		11.00	
17	1355	Vũ Kim Uyên		NT	BM	P48	7.00	6.50		13.50	
18	1356	Bùi Thị Thanh Vân		VH	BM	P48	4.50	4.00		8.50	
19	1357	Nguyễn Lê Vân		ThB	LQĐ	P48	6.50	6.75		13.25	
20	1358	Nguyễn Ngọc Vân		LTT	VT	P48	4.00	6.25		10.25	
21	1359	Phạm Hồng Vân		TH	VT	P48	2.00	6.50		8.50	
22	1360	Phạm Thanh Vân		NLB	BM	P48	7.50	7.50		15.00	
23	1361	Phùng Thanh Vân		VT	VT	P48	8.25	8.25		16.50	
24	1362	Phùng Thị Khánh Vân		BH	BM	P48	6.00	7.25		13.25	

TP. Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Diệu Linh

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH LỚP 6
NĂM HỌC 2024-2025

Phòng số 49

ĐIỂM KIỂM TRA NĂNG LỰC HỌC SINH DỰ TUYỂN LỚP 6

TT (P)	SBD	Họ và tên học sinh	Điện UT	Trường Tiểu học	Dự xét vào trường THCS	Phòng KT	ĐIỂM				Ghi chú
							Toán	T.Việt	Điểm UT	Tổng	
1	1363	Trần Khánh Vân		VTS	VTS	P49	7.50	6.50		14.00	
2	1364	Trương Thanh Vân		Ngc	VTS	P49	4.25	6.00		10.25	
3	1365	Đoàn Tường Vi		NĐ	VTS	P49	5.50	7.75		13.25	
4	1366	Vũ Quốc Việt		VTS	VTS	P49	6.50	6.75		13.25	
5	1367	Vương Quốc Việt		SM	LQĐ	P49	8.00	6.75		14.75	
6	1368	Đồng Thế Vinh		HT	VTS	P49	7.50	5.25		12.75	
7	1369	Dương Tuấn Vinh		ThB	BM	P49	7.00	8.25		15.25	
8	1370	Nguyễn Đức Vinh		BM	LQĐ	P49	9.50	8.25		17.75	
9	1371	Nguyễn Quang Vinh		VTS	VTS	P49	8.50	7.75		16.25	
10	1372	Nguyễn Thế Vinh		ThB	BM	P49	7.00	5.75		12.75	
11	1373	Nguyễn Xuân Vinh		CVA	LQĐ	P49	5.25	4.00		9.25	
12	1374	Phạm Hoàng Vinh		ĐVT	BM	P49				0.00	
13	1375	Phạm Thế Vinh		VH	BM	P49	6.75	7.75		14.50	
14	1376	Phạm Tường Vinh		NhC	LQĐ	P49	4.00	4.25		8.25	
15	1377	Phan Thành Vinh		PL	VTS	P49	7.50	5.75		13.25	
16	1378	Vũ Quang Vinh		ToH	BM	P49	7.00	5.00		12.00	
17	1379	Cao Nguyên Vũ		NgC	VTS	P49	7.75	7.50		15.25	
18	1380	Đào Thế Vũ		ToH	LQĐ	P49	7.25	8.25		15.50	
19	1381	Lê Nguyễn Lâm Vũ		ToH	BM	P49	3.00	5.00		8.00	
20	1382	Nguyễn Lâm Vũ		NT	LQĐ	P49	7.63	7.75		15.38	
21	1383	Nguyễn Phong Vũ		TM	BM	P49	3.00	4.25		7.25	
22	1384	Nguyễn Thiết Vũ		NLB	LQĐ	P49	6.75	5.75		12.50	
23	1385	Nguyễn Vũ		ThB	LQĐ	P49	8.00	7.75		15.75	
24	1386	Phạm Duy Vũ		CVA	BM	P49	4.50	6.75		11.25	

TP. Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2024
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Diệu Linh

ĐIỂM KIỂM TRA NĂNG LỰC HỌC SINH DỰ TUYỂN LỚP 6

TT (P)	SBD	Họ và tên học sinh	Diện UT	Trường Tiểu học	Dự xét vào trường THCS	Phòng KT	ĐIỂM				Ghi chú
							Toán	T.Việt	Điểm UT	Tổng	
1	1387	Nguyễn Xuân Vượng		ToH	LQĐ	P50	9.00	7.50		16.50	
2	1388	Đỗ Thảo Vy		TH	VTs	P50	7.00	7.00		14.00	
3	1389	Lê Tuyết Vy		NgC	VTs	P50	7.00	6.50		13.50	
4	1390	Nguyễn Hà Vy		TB	BM	P50	7.50	7.00		14.50	
5	1391	Nguyễn Khánh Vy		TB	LQĐ	P50	7.50	7.25		14.75	
6	1392	Nguyễn Lê Vy		ĐQC	VTs	P50	6.00	5.75		11.75	
7	1393	Nguyễn Tường Vy		TB	BM	P50	6.50	7.75		14.25	
8	1394	Trần Thảo Vy		HT	BM	P50	6.63	7.25		13.88	
9	1395	Vũ Lê Tường Vy		TB	BM	P50	7.50	7.00		14.50	
10	1396	Vũ Thảo Vy		ThB	LQĐ	P50	7.50	7.50		15.00	
11	1397	Bùi Vũ Thanh Xuân		NLB	BM	P50	7.50	8.00		15.50	
12	1398	Đinh Thị Thanh Xuân		ToH	VTs	P50	7.88	7.00		14.88	
13	1399	Vũ Tâm Yên		NLB	LQĐ	P50	5.00	8.00		13.00	
14	1400	Đỗ Bảo Yến		NT	VTs	P50	8.00	7.75		15.75	
15	1401	Lê Bảo Yến		NLB	BM	P50	9.25	7.00		16.25	
16	1402	Nguyễn Hoàng Minh Anh		BM	BM	P50	4.75	7.00		11.75	
17	1403	Nguyễn Hà Chi		LTT	BM	P50	7.50	7.75		15.25	
18	1404	Phạm Bảo Chi		TB	BM	P50	6.38	6.75		13.13	
19	1405	Vũ Bảo Hân		VTs	BM	P50	7.00	7.50		14.50	
20	1406	Phạm Tùng Lâm		NLB	BM	P50	7.50	6.00		13.50	
21	1407	Nguyễn Nam Phong		BM	BM	P50	6.38	4.75		11.13	
22	1408	Nguyễn Bùi Thảo Trang		ThB	BM	P50	5.50	5.25		10.75	

TP. Hải Dương, ngày 12 tháng 6 năm 2024
TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Diệu Linh